

BẢN TIN NGÀY 19/08/2022

QUANH QUẢN VÙNG 1270 – ÁP LỰC BÁN MẠNH VÀO CUỐI PHIÊN

HOSE	
Tổng số cổ phiếu	530
Số mã tăng giá	124
Số mã giảm giá	338
Số mã tham chiếu	57
Số mã không giao dịch	53

HNX	
Tổng số cổ phiếu	254
Số mã tăng giá	60
Số mã giảm giá	120
Số mã tham chiếu	57
Số mã không giao dịch	111

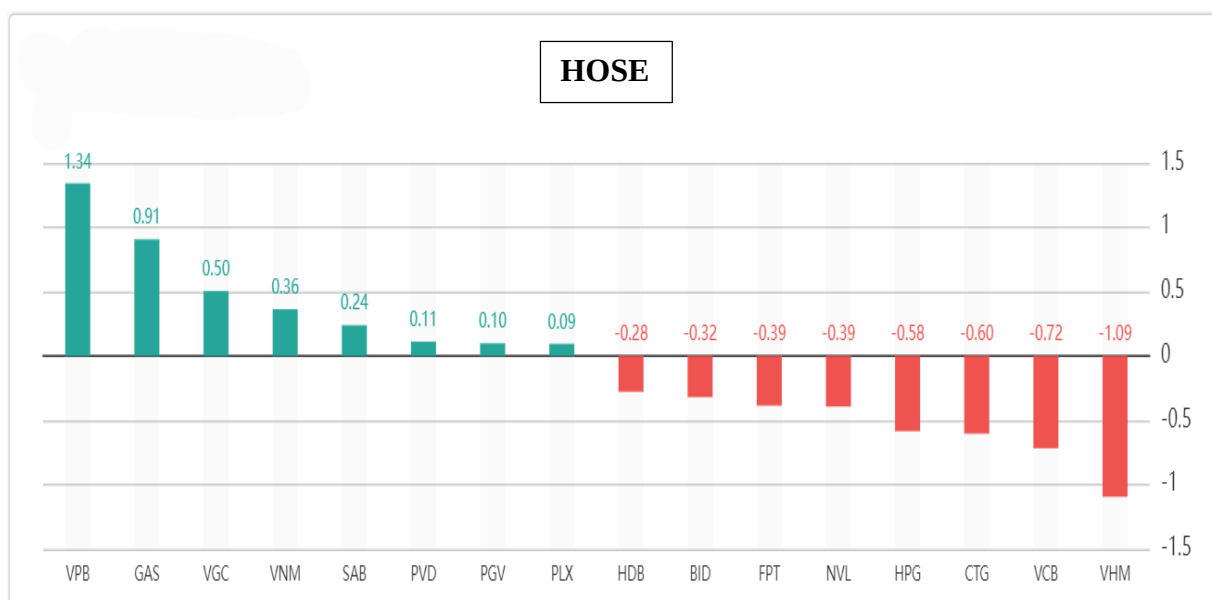
UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	162
Số mã giảm giá	203
Số mã tham chiếu	94
Số mã không giao dịch	401

Kết thúc phiên giao dịch thứ tư ngày 19/08/2022, VNINDEX giảm 4.48 điểm (-0.35%) xuống mức 1,269.18. Trên sàn HOSE có 124 mã tăng, 338 mã giảm, và 57 mã tham chiếu. Thanh khoản của thị trường tăng nhẹ so với phiên hôm trước nhưng vẫn thấp hơn so với mức trung bình 20 phiên, với tổng giá trị khớp lệnh đạt 15,464 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm VPB (+3.99%), GAS (+1.67%).

Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm VHM (-1.64%), VCB (-0.74%)

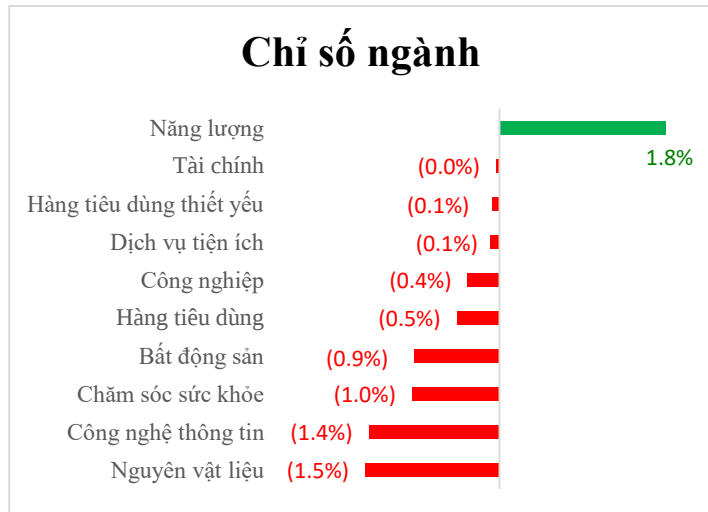


Khối ngoại mua ròng khoảng 955.031 tỷ, trong đó mua mạnh nhất là VNM với giá trị mua ròng lên đến 118.15 tỷ. Chiều ngược khối ngoại bán ròng khoảng 1057.308 tỷ, trong đó KBC bị bán ròng nhiều nhất với giá trị bán 130.19 tỷ.

Mua 955.031 tỷ VND										Bán 1057.308 tỷ VND											
VNM (0.95%)	VIC (-0.29%)			VCB (-0.74%)			NVL (-0.96%)			KBC (-0.96%)	VCB (-0.74%)			DXG (1.22%)			HDB (-2.05%)				
	PVD (4.21%)	MWG (-0.62%)			HPG (-1.66%)			VHM (-1.64%)			CTG (-1.74%)	VIC (-0.29%)			MWG (-0.62%)			NLG (-3.28%)			
E1VFN30 (-0.55%)	VRE (-1.01%)	CTG (-1.74%)	GEX (-0.42%)		VIB (-1.15%)		FTS (0.8%)		E1VFN30 (-0.55%)	VNM (0.95%)	DCM (-1.23%)		BID (-0.63%)		VIB (-1.15%)		HDG (-0.93%)				
			FPT	NLG	STB	FUE	DIG	NKG			POW	MSN	BVH	FUE							
	SSI (0.2%)	GAS (1.67%)		VNB (-0.9%)		KBP (-0.6%)		DFC (-0.2%)		VRE (-1.01%)	HAH (-3.24%)	SAB (0.78%)		KDH (1.53%)		GAS (1.67%)		STBINV (-0.4%)			
DGO (-0.6%)		VNB (-0.9%)		KBP (-0.6%)		DFC (-0.2%)		HCM (-0.53%)				NSI (-1.4%)		LGD (0.1%)		DPC (0.3%)					
HDB (-2.05%)	MSN (0%)	SAB (0.78%)	VHC (0.7%)		FUE (0.3%)		CHS (-0.1%)		VHM (-1.64%)	SSI (0.2%)	FPT (-1.59%)		FUE (-0.1%)		HCS (-0.2%)		HDB (-2.05%)				
			SHB (-1.2%)		VNB (-0.9%)		KBP (-0.6%)				PLX (-0.2%)		FRT (0.7%)		HDB (-2.05%)		HDB (-2.05%)				
			DPM (-1.0%)		VNB (-0.9%)		KBP (-0.6%)				PLX (-0.2%)		VCI (-0.54%)		PAN (-0.7%)		BSI (-0.4%)				

Về nhóm ngành thì 9/10 nhóm ngành giảm điểm, chỉ trừ nhóm ngành năng lượng. Trong đó nhóm ngành tăng giảm nhất phải kể đến nhóm ngành nguyên vật liệu (-1.47%), tiếp sau đó là các nhóm ngành như công nghệ thông tin (-1.43%), ...

Chỉ số ngành		
Ngành	Điểm	Thay đổi
Nguyên vật liệu	1,834.66	-1.5% ▼
Công nghệ thông tin	2,809.36	-1.4% ▼
Chăm sóc sức khỏe	1,679.85	-1.0% ▼
Bất động sản	1,518.84	-0.9% ▼
Hàng tiêu dùng	1,924.37	-0.5% ▼
Công nghiệp	858.47	-0.4% ▼
Dịch vụ tiện ích	964.4	-0.1% ▼
Hàng tiêu dùng thiết yếu	871.68	-0.1% ▼
Tài chính	1,356.57	-0.0% ▼
Năng lượng	569.34	1.8% ▲



CẬP NHẬT CÁC TIN NỔI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- Vốn hóa thị trường nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng gần 6 tỷ USD sau hơn 2 tháng
- Triển vọng tươi sáng cho ngành ô tô trong nửa cuối năm 2022, lượng tiêu thụ sẽ tăng mạnh bất chấp mùa thấp điểm quý 3
- FLC công bố lộ trình tổ chức ĐHCĐ và phát hành BCTC kiểm toán trước nguy cơ bị đình chỉ giao dịch
- ‘Nhọc nhằn’ con đường tăng vốn của HSC
- Ngân hàng nào sắp về chung nhà với HDBank?
- USD tăng vọt lên cao nhất 3 tuần, giá vàng hồi nhẹ sau biên bản họp của Fed
- FLC có tân Phó Chủ tịch HĐQT
- Người Việt chi gần 7 tỷ đô/năm cho dược phẩm, các chuỗi bán lẻ hiện đại tăng tốc chạy đua
- Digiworld tăng vốn cho công ty con gấp gần 3 lần lên hơn 407 tỷ đồng
- L14 bị cắt margin từ 19/8

CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG NGÀY 28/07 – 30/07

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	BPC	HNX	23/08/2022	24/08/2022	28/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BKH	UPCoM	23/08/2022	24/08/2022	16/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BCG	HOSE	23/08/2022	24/08/2022	22/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	BCG	HOSE	23/08/2022	24/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

5	DNE	UPCoM	23/08/2022	24/08/2022	20/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	LAS	HNX	23/08/2022	24/08/2022	14/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DRL	HOSE	23/08/2022	24/08/2022	08/09/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	EVF	HOSE	22/08/2022	23/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:82	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	MBB	HOSE	22/08/2022	23/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	LM8	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PGD	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	27/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	KDC	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	05/09/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	MTP	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	PBC	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	THU	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BHA	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	IDC	HNX	19/08/2022	22/08/2022	06/09/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt